

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI XANH
VÀ KHUYẾN CÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐCK-VP

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

V/v thực hiện kết luận của đồng chí Tổng
Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng
Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW

Kính gửi:

- Vụ Pháp chế;
- Báo Công Thương;

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ giao đầu mối chủ trì xử lý Công văn số 2640/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 22/4/2026 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW, sau khi rà soát các nội dung kèm theo, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK) gửi thông tin đề Quý đơn vị công khai ý kiến chính thức của Bộ lên Công Pháp luật quốc gia, Công Thông tin điện tử của Bộ về nội dung kiến nghị, phản ánh nêu tại Phụ lục II Báo cáo số 207/BC-BTP ngày 04/4/2026, cụ thể:

- Đối với Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ (Số thứ tự 13),
- Đối với Thông tư số 60/2025/TT-BCT ngày 02/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện (Số thứ tự 41).
- Đối với nội dung nêu tại số thứ 52 Phụ lục II Báo cáo số 207/BC-BTP ngày 04/4/2026 liên quan đến phát triển xanh.

(Nội dung đăng tải tại Phụ lục kèm theo công văn này)

Do thời gian xử lý gấp, Cục ĐCK đề nghị các đơn vị phối hợp đăng tải thông tin nêu trên lên Công Pháp luật quốc gia, Công thông tin điện tử của Bộ nội dung kiến nghị, phản ánh (Stt 13, 41, 52 tại Phụ lục II kèm theo) để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có kiến nghị, phản ánh được biết.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- Lưu: VT, VP (Hueltm).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lâm Giang

PHỤ LỤC
NỘI DUNG TRẢ LỜI CÔNG KHAI LIÊN QUAN ĐẾN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CHƯA ĐƯỢC CÁC BỘ, NGÀNH THỐNG NHẤT
(Kèm theo Công văn số: /ĐCK-VP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Cục ĐCK)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung phản ánh, kiến nghị	Phương án xử lý được đề xuất (nếu có)	Ghi chú	Lý do không nhất trí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	<p>Điều 11 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP):</p> <p>nội dung kiến nghị: Đã có quy định tương đối rõ về khái niệm “công nghiệp hỗ trợ” cũng như các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ, song trên thực tế việc xác định và chứng minh doanh nghiệp thuộc lĩnh vực này vẫn còn nhiều vướng mắc, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật.</p>	<p>Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ hiện vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Mặc dù Nghị định số 111/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP) đã quy định tương đối rõ về khái niệm “công nghiệp hỗ trợ” cũng như các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ, song trên thực tế việc xác định và chứng minh doanh nghiệp thuộc lĩnh vực này vẫn còn nhiều vướng mắc.</p> <p>Nhiều doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, thậm chí có giá trị xuất khẩu hàng phụ trợ lên tới hàng chục triệu USD mỗi năm, nhưng khi làm hồ sơ xin hưởng các chính sách ưu đãi lại gặp khó khăn trong việc chứng minh sản phẩm của mình thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển hoặc chứng minh doanh nghiệp đáp</p>		<p>- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Công Thương</i></p> <p>- Cơ quan kiến nghị/phản ánh: <i>Bộ Tư pháp tổng hợp từ các nguồn thông tin</i></p>	<p>Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ là văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt nhằm đẩy mạnh các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ, chứ không phải là Nghị định quy định chuyên biệt về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</p> <p>Nghị định đã quy định cụ thể định nghĩa về ngành công nghiệp hỗ trợ tại điểm a khoản 1 Điều 1 “Công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh” và các cơ chế chính sách hỗ trợ (xúc tiến thu hút đầu tư, tư vấn cải tiến, phát triển nguồn nhân lực, cơ sở dữ liệu, ... và ưu đãi (miễn, giảm thuế, tiền thuê đất mặt nước, ... ưu đãi khác theo quy định của pháp luật hiện hành).</p> <p>Để tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận chính sách, Nghị định đã quy định rõ ràng về</p>

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung phản ánh, kiến nghị	Phương án xử lý được đề xuất (nếu có)	Ghi chú	Lý do không nhất trí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		ứng tiêu chí của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Điều này dẫn đến tình trạng doanh nghiệp khó tiếp cận các chính sách hỗ trợ về tín dụng, thuế, đất đai hoặc chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, làm giảm hiệu quả thực thi của chính sách.			đối tượng, điều kiện và trình tự thủ tục cấp Giấy xác nhận ưu đãi tại khoản 9 Điều 1 (sửa đổi Điều 11) cùng các Mẫu biểu và Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển kèm theo. Các Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Dự án được ưu đãi cần phải có hàm lượng công nghệ, trải qua các công đoạn sản xuất phù hợp với thiết kế của dây chuyền công nghệ và quy trình sản xuất đảm bảo có sự biến đổi vật lý hoặc cơ học từ nguyên liệu, vật liệu, các chất liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm (chứ không phải lắp ráp, gia công đơn thuần) và Dự án cần có ít nhất 01 doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp sản xuất và cung ứng nguyên liệu, vật liệu hoặc linh kiện, phụ tùng chính để phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đề nghị xác nhận ưu đãi. Thực tế triển khai cho thấy hệ thống chính sách đang vận hành hiệu quả và minh bạch: từ năm 2016 đến nay, Bộ Công Thương đã ban hành hơn 300 Giấy xác nhận ưu đãi, góp phần cải thiện rõ rệt năng lực sản xuất CNHT trong nước. Việc tiếp cận chính sách hiện nay hiện khá thuận lợi thông qua hệ thống dịch vụ công toàn trình, kết hợp với các chương trình phổ biến pháp luật sâu rộng đến từng địa phương và hiệp hội, đảm bảo mọi doanh nghiệp đủ điều kiện đều có thể thụ hưởng kịp thời các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước
2.	Khoản 19 Điều 11	Khoản 19 Điều 11 Thông tư	Sửa đổi	- Bộ, ngành có	Quy định tại khoản 19 Điều 11 Thông tư số

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung phản ánh, kiến nghị	Phương án xử lý được đề xuất (nếu có)	Ghi chú	Lý do không nhất trí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<p>Thông tư 60/2025/TT-BCT ngày 02/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện</p>	<p>60/2025/TT-BCT quy định</p> <p>Điều 11. Giá bán lẻ điện cho mục đích kinh doanh khác</p> <p>Giá bán lẻ điện cho mục đích kinh doanh khác áp dụng đối với bên mua điện sử dụng điện cho mục đích kinh doanh, dịch vụ bao gồm:</p> <p>19. Cơ sở cung cấp dịch vụ xử lý, lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung;</p> <p>=> Giá bán điện đối với Trung tâm dữ liệu được áp dụng theo giá bán lẻ điện cho mục đích kinh doanh</p> <p>Trước khi có Thông tư số 60/2025/TT-BCT, giá bán điện đối với Trung tâm dữ liệu được tính là giá điện sản xuất (áp dụng theo quy định tại khoản 9 Điều 7 Thông tư số 16/2014/TT-BCT)</p> <p>⇒ Việc điều chỉnh tăng giá bán điện từ giá sản xuất sang giá điện kinh doanh làm tăng hơn 50% chi phí cho các doanh nghiệp kinh doanh trung tâm dữ liệu. Điều này chưa phù hợp với định hướng, chủ chương của Nghị quyết 57: “<i>Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám</i></p>	<p>Thông tư 60/2025/TT-BCT theo hướng bỏ khoản 19 Điều 11.</p>	<p>trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Công Thương</i></p> <p>- Cơ quan kiến nghị/phản ánh: <i>Tập đoàn Viettel</i></p>	<p>60/2025/TT-BCT không tạo gánh nặng chi phí tuân thủ và không gây hạn chế sự phát triển KHCN, ĐMST, CDS.</p> <p>Để đáp ứng thực tiễn, căn cứ ý kiến của một số doanh nghiệp, hiệp hội về việc cần quy định cụ thể giá bán lẻ điện áp dụng cho trung tâm dữ liệu (TTDL), Bộ Công Thương đã bổ sung quy định về việc áp giá cho “<i>Cơ sở cung cấp dịch vụ xử lý, lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung</i>” tại khoản 19 Điều 11 Thông tư số 60/2025/TT-BCT. Quy định này được xây dựng trên cơ sở quy định tại Luật Viễn thông 2023 và Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, theo đó TTDL của một doanh nghiệp là cơ sở vật chất lưu trữ và xử lý dữ liệu số cho chính doanh nghiệp đó để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp hoặc cũng có thể cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác.</p> <p>Như vậy, tại khoản 19 Điều 11 Thông tư số 60/2025/TT-BCT quy định “<i>Cơ sở cung cấp dịch vụ xử lý, lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung</i>” thì áp dụng giá bán lẻ điện theo mục đích kinh doanh; nếu TTDL phục vụ mục đích của chính doanh nghiệp đó mà không cung cấp</p>

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung phản ánh, kiến nghị	Phương án xử lý được đề xuất (nếu có)	Ghi chú	Lý do không nhất trí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<p><i>mây...</i></p> <p>Quy định của Thông tư số 60 cũng chưa phù hợp với Luật Viễn thông và Luật Chuyển đổi số. Cụ thể:</p> <p>Theo khoản 23 Điều 3 Luật Viễn thông quy định: “<i>Trung tâm dữ liệu</i> là công trình viễn thông, bao gồm nhà, trạm, hệ thống cáp, hệ thống máy tính và hệ thống điện cùng các thiết bị phụ trợ được lắp đặt vào đó để xử lý, lưu trữ và quản lý dữ liệu của một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân”</p> <p>Và khoản 9 Điều 3 Luật Viễn thông cũng quy định dịch vụ trung tâm dữ liệu là dịch vụ viễn thông.</p> <p>Theo khoản 2 Điều 3 Luật Chuyển đổi số quy định trung tâm dữ liệu là một bộ phận của hạ tầng số. Khoản 1 Điều 23 Luật Chuyển đổi số cũng quy định: “Cơ quan quản lý nhà nước về điện lực chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để bảo đảm đáp ứng nguồn điện xanh, sạch, bảo đảm dự phòng cho các trung tâm dữ liệu; chỉ đạo các đơn vị điện lực ưu tiên bố trí nguồn điện ổn</p>			<p>dịch vụ xử lý, lưu trữ và quản lý dữ liệu cho bên thứ ba thì sẽ áp dụng giá theo mục đích tại Hợp đồng mua bán điện của doanh nghiệp; trường hợp TTDL được đầu tư để phục vụ mục đích của doanh nghiệp và có một phần cung cấp dịch vụ xử lý, lưu trữ và quản lý dữ liệu cho bên thứ ba thì sẽ được áp giá bán lẻ điện theo mục đích sử dụng điện căn cứ việc thỏa thuận tỷ lệ sản lượng điện sử dụng cho từng mục đích theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 60/2025/TT-BCT. Việc quy định nêu trên là phù hợp với định hướng, chỉ đạo tại Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 về việc không bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng.</p> <p>Bộ Công Thương đã nhận được kiến nghị của một số doanh nghiệp viễn thông về việc áp dụng giá điện cho TTDL và hiện đang nghiên cứu để hướng dẫn thực hiện cho phù hợp.</p>

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung phản ánh, kiến nghị	Phương án xử lý được đề xuất (nếu có)	Ghi chú	Lý do không nhất trí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		định, chất lượng cao tại các khu vực được quy hoạch phát triển trung tâm dữ liệu, phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, Chiến lược hạ tầng số và quy hoạch tỉnh”			
3.	Chưa có quy định pháp luật	<p>Gói chính sách thực chất cho đầu tư số và phát triển xanh:</p> <p>Cho phép khấu trừ nhanh chi phí đầu vào đối với đầu tư số, cung cấp tín dụng ưu đãi và công nhận phần mềm lõi là tài sản ưu đãi đầu tư.</p> <p>Đối với kinh tế tuần hoàn, cần có danh mục phân loại xanh cho nông nghiệp, tín dụng xanh dài hạn, cơ chế giao dịch tín chỉ carbon nông nghiệp và ưu đãi thuế cho điện sinh khối/điện mặt trời tại vùng trồng.</p>		<p>- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương</i></p> <p>- Cơ quan kiến nghị/phản ánh: <i>Bộ Tư pháp tổng hợp từ các nguồn thông tin</i></p>	<p>Kiến nghị nêu trên về định hướng bám sát chủ trương thúc đẩy chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn. Các giải pháp như ưu đãi thuế, tín dụng xanh, thị trường carbon mang tính khuyến khích và phù hợp cơ chế thị trường. Tuy nhiên, nội dung kiến nghị còn chưa đầy đủ căn cứ pháp lý và tiêu chí cụ thể, chưa làm rõ thẩm quyền ban hành. Đồng thời, thiếu đánh giá tác động và nguồn lực thực hiện.</p>